TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HNGĐ-ST
Ngày 26-8-2020
V/v ly hôn giữa chị X và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Tạ Duy Diên
2. Ông Tống Xuân Tú

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2020/TLST- HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2020 về việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXX-ST ngày 21 tháng 7 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 07-8-2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1988 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1985 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Khắc T kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Uỷ ban nhân dân (viết tắt UBND) xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 11-01-2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày hơn nữa anh T chơi bời nợ nần từ trước khi kết hôn, sau khi kết hôn cũng không thay đổi dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên ngày càng lạnh nhạt tình cảm, khi chị mang thai đến khi sinh con, anh

T cũng như gia đình không quan tâm đến chị. Mâu thuẫn trầm trọng, đôi bên không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về nuôi con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thành N, sinh ngày 29-01-2020, từ khi chị sinh con, con chung do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về chia tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Khắc T vắng mặt nên không có ý kiến trình bầy.

Tại biên bản xác minh ngày 13-7-2020, bà Đoàn Thị T, sinh năm 1960, địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (là mẹ đẻ anh T) trình bày:

Bà cho biết hiện nay anh Nguyễn Khắc T đang làm ăn trên Hà Nội, gia đình bà không biết địa chỉ cụ thể của của anh T ở đâu nên bà không cung cấp cho Tòa án được. Bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận không khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà gửi cho anh T, bà đã nhờ người nhà gửi cho anh T, anh T đã liên lạc về với bà qua điện thoại, quan điểm của anh T như sau: Anh và chị Nguyễn Thị X kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Hòa Bình, huyện Hưng Hà vào năm 2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, kinh tế khó khăn, không khắc phục được nên đã ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh nhất trí ly hôn chị X.

Về nuôi con chung: Anh và chị X có 01 con chung là Nguyễn Thành N, sinh ngày 29-01-2020. Nếu ly hôn do con chung còn nhỏ nên anh nhường chị X nuôi con và không góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị X.

Về chia tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện công việc bận nên anh không về Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà để giải quyết vụ án ly hôn được, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, chị X đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh T không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh T vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án đối với anh T theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng

xét xử xử cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Nguyễn Khắc T; về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thành N, sinh ngày 29-01-2020 cho chị X nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị X không yêu cầu anh T phải góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị X; về chia tài sản chung: Chưa giải quyết; về án phí: Chị X phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Thị X khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Khắc T, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án cho anh T, anh T biết việc TAND huyện Hưng Hà đang thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn giữa chị X và anh T nhưng do anh T bận công việc, không cung cấp địa chỉ cụ thể cho Tòa án, không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà có nhận được đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt ghi tên người gửi Nguyễn Khắc T nhưng do không có xác nhận của chính quyền địa phương nên Tòa án không giải quyết vụ án theo trường hợp đương sự xin vắng mặt. Chị X đề nghị Tòa án không hòa giải nên TAND huyện Hưng Hà tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ theo quy tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị X kết hôn với anh Nguyễn Khắc T tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Bình, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 11-01-2019, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, kinh tế gia đình khó khăn, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, chị X và anh T không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019. Hội đồng xét xử thấy: Chị X và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh T, cần chấp nhận yêu cầu của chị X, xử cho chị X được ly hôn anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị X và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thành N, sinh ngày 29-01-2020. Xét thấy con chung còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của mẹ, hơn nữa anh T đang làm ăn ở xa nên cần giao con chung Nguyễn Thành N cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng chấp và nhận sự tự nguyện của chị X không yêu cầu anh T góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về chia tài sản*: Mặc dù chị X trình bầy chị và anh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; qua biên bản xác minh bà Thu cung

cấp anh T trình bầy không có tài sản chung nhưng do chưa có ý kiến trực tiếp của anh T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phần tài sản chung của chị X và anh T tại phiên tòa hôm nay. Chị X và anh T có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản (nếu có) bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Chị X phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Khắc T.

2.Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thành N, sinh ngày 29-01-2020. Anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chưa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị X đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005997 ngày 25-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị X đã nộp đủ tiền án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Khắc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy